TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-VHNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1/ Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ A, khóm MP, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ A, khóm MP, phường MT, tỉnh Đồng Tháp);

2/ Lê Thị N, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ T, ấp C, xã MT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tổ T, khóm C, phường MN, tỉnh Đồng Tháp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà N sống chung như vợ chồng từ năm 2013, nhưng đến năm 2024, ông M và bà N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, ông M và bà N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu M và bà Lê Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông M và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoài Th, sinh năm 2013, hiện đang sống với bà N. Ông M và bà N thống nhất bà N được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Lê Hoài T, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông M và bà N tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001807, ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông M và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV6;
- Thi hành án DS tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND phường Cao Lãnh, tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Tấn Hiếu